TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **175/**2017/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 30 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 159/2017/TLST-HNGĐ ngày 01/8/2017 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị H**(tức Trần Thị Thu H); sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số nhà 362, tổ 5, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**(tức Nguyễn Đức T), sinh năm 1970;

Địa chỉ: Tổ 5, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H (tức Trần Thị Thu H) và anh Nguyễn Văn T(tức Nguyễn Đức T).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Trần Thị H(tức Trần Thị Thu H) và anh Nguyễn Văn T(tức Nguyễn Đức T) xác nhận vợ chồng có 2 con chung tên là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26/9/1996 và Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 26/4/2007. Hiện cháu Nguyễn Ngọc A đã trưởng thành, có cuộc sống riêng nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung là Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 26/4/2007 cho chị Trần Thị H(tức Nguyễn Thị Thu H) trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Anh Nguyễn Văn T(tức Nguyễn Đức T) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*/tháng, kể từ tháng 9/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung:* Chị Trần Thị H(tức Trần Thị Thu H) và anh Nguyễn Văn T(tức Nguyễn Đức T) đã tự thỏa thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung*: Chị Trần Thị H(tức Trần Thị Thu H) và anh Nguyễn Văn T(tức Nguyễn Đức T) không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị H(tức Trần Thị Thu H) tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N^{o} 0003301 ngày 31/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị H số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Nguyễn Văn T(tức Nguyễn Đức T) phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
Thẩm phán

Phạm Ngọc Hà

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND P.Hưng Thành (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.